

CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TONSUN

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
của cơ sở CHI NHÁNH 3 – CÔNG TY TNHH
QUỐC TẾ TONSUN**

CHỦ CƠ SỞ



Chao Li Tzu

Châu Thành, năm 2023

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT.....	iii
DANH MỤC BẢNG.....	iv
DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ.....	5
Chương I : THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ.....	6
1.1. Tên chủ cơ sở.....	6
1.2. Tên cơ sở.....	6
1.3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở.....	8
1.3.1. Công suất hoạt động của Cơ sở.....	8
1.3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở.....	9
1.3.3. Sản phẩm của cơ sở.....	9
1.4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở.....	10
Chương II: SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG.....	12
2.1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường.....	12
2.2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường.....	13
2.2.1. Sự phù hợp đối với khả năng chịu tải của môi trường.....	13
2.2.2. Sự phù hợp đối với khả năng chịu tải của môi trường không khí.....	14
Chương III: KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	15
3.1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải.....	15
3.1.1. Thu gom, thoát nước mưa:.....	15
3.1.2. Thu gom, thoát nước thải.....	15
3.1.3. Xử lý nước thải.....	16
3.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải tại cơ sở.....	19
3.3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường.....	20
3.4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại.....	20
3.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn.....	21

3.6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.....	21
Chương IV: NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG.....	22
4.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải.....	22
4.2. Nội dung đề nghị cấp giấy phép đối với bụi, khí thải: không có.....	23
4.3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn: không có.....	23
Chương V: KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	24
Chương VI: CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG.....	26
CỦA CƠ SỞ.....	26
6.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.....	26
6.2. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ.....	26
Chương VII: KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ.....	27
Chương VIII: CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ.....	29

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

BTNMT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
CO	Giấy chứng nhận xuất xứ
CP	Chính phủ
CQ	Giấy chứng nhận chất lượng
CTRSH	Chất thải rắn sinh hoạt
ND	Nghị định
QA	Bảo đảm chất lượng
QC	Kiểm soát chất lượng
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
QĐ	Quyết định
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TNMT	Tài nguyên và môi trường
TT	Thông tư
XLNT	Xử lý nước thải
UBND	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Tọa độ các điểm kép góc ranh giới của cơ sở	6
Bảng 2. Diện tích và kết cấu các hạng mục công trình của cơ sở.....	8
Bảng 3. Danh mục máy móc, thiết bị.....	10
Bảng 4. Nhu cầu sử dụng điện	10
Bảng 5. Nhu cầu sử dụng nước	11
Bảng 6. Các đối tượng kinh tế - xã hội xung quanh khu vực của cơ sở.....	12
Bảng 7. Kết quả thử nghiệm mẫu không khí trong năm 2023	14
Bảng 8. Thời gian và điều kiện lấy mẫu nước thải	17
Bảng 9. Kết quả quan trắc nước thải sinh hoạt tại cơ sở.....	17
Bảng 10. Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải	22
Bảng 11. Tổng hợp kết quả quan trắc chất lượng nước thải sinh hoạt	24
Bảng 12. Tổng hợp kết quả quan trắc chất lượng không khí.....	25

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

Hình 1. Sơ đồ vị trí của cơ sở trên vệ tinh	7
Hình 2. Sơ đồ quy trình sản xuất của cơ sở	9
Hình 3. Sơ đồ vị trí lưu chứa nước thải của cơ sở	13
Hình 4. Quy trình xử lý nước thải sinh hoạt bằng hầm tự hoại	16
Hình 5. Cấu tạo bể tự hoại 3 ngăn.....	17
Hình 6. Hệ thống xử lý nước thải dự kiến.....	19

Chương I : THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1.1. Tên chủ cơ sở

- Tên chủ cơ sở: Công ty TNHH Quốc Tế Tonsun
- Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Sâm Bua, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở:
 - + Bà CHAO LI TZU, Quốc tịch: Trung Quốc, Chức vụ: Giám đốc doanh nghiệp
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của chi nhánh số: 2100647718-002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 02/01/2020 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 13/02/2020.
 - Mã số thuế: 2100647718

1.2. Tên cơ sở

- Tên cơ sở: Chi nhánh 3 - Công ty TNHH Quốc tế Tonsun (gọi tắt Cơ sở)
- + Địa điểm cơ sở: Ấp Thanh Nguyên B, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- Chi nhánh 3- Công ty TNHH quốc tế Tonsun của Công ty TNHH quốc tế Tonsun được xây dựng và hoạt động trên thửa đất số 12, tờ bản đồ 21, diện tích thửa đất 412,7m² thuộc quyền sở hữu của Bà Trương Quảng Tú theo hợp đồng thuê quyền sử dụng đất số 709 quyền số 02 TP/CC – SCC/HĐGD ký ngày 28/02/2020. Vị trí tiếp giáp của Cơ sở như sau:
 - + Phía Đông: giáp quốc lộ 54;
 - + Phía Tây: giáp nhà dân;
 - + Phía Nam: giáp nhà dân;
 - + Phía Bắc: giáp đường danl.
 - + Tọa độ các điểm giới hạn các điểm góc của cơ sở được thể hiện như sau (Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 105°30', múi chiếu 3°):

Bảng 1. Tọa độ các điểm kếp góc ranh giới của cơ sở

STT	Ký hiệu điểm	Tọa độ	
		X	Y
1	Điểm 1	1088370.82	565963.32
2	Điểm 2	1088383.98	565362.64
3	Điểm 3	1088379.74	565944.99

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Chi nhánh 3 - Công ty TNHH Quốc tế Tonsun

STT	Ký hiệu điểm	Toạ độ	
		X	Y
4	Điểm 4	1088390.80	565942.99
5	Điểm 5	1088387.00	565922.71
6	Điểm 6	1088366.77	565926.36

(Nguồn: Chi nhánh 3 - Công ty TNHH Quốc tế Tonsun, 2023)

+ Vị trí cơ sở trên ảnh vệ tinh như sau:



Hình 1. Sơ đồ vị trí của cơ sở trên vệ tinh

- Quy mô cơ sở (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công)

Căn cứ tại điểm d, khoản 4, Điều 8 của Luật đầu tư công. Chi nhánh 3 - Công ty TNHH quốc tế Tonsun có tổng vốn đầu tư của khoảng 1.500.000.000

đồng: thuộc nhóm C theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công (Phụ lục I Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính Phủ) .

Chi nhánh 3 – Công ty TNHH Quốc tế Tonsun thuộc nhóm III theo quy định tại Mục II Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ.

Căn cứ theo Khoản 2 Điều 39 và Điểm c Khoản 4 Điều 41 của Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020, có hiệu lực từ ngày 1/1/2022, Chi nhánh 3 - Công ty TNHH Quốc tế Tonsun đã hoạt động trước ngày Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 có hiệu lực, Cơ sở thuộc đối tượng phải lập Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường, trình UBND huyện Châu Thành cấp phép.

1.3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở

1.3.1. Công suất hoạt động của Cơ sở

- Cơ sở đi vào hoạt động từ tháng 02 năm 2020 đến nay với tổng số lao động là 50 người.
- Cơ sở hoạt động trong lĩnh vực sản xuất gia công may mặc quần, áo lót với công suất tối đa 180.000 sản phẩm/năm.
- Cơ sở sản xuất 01 ca/ngày. Ngày làm việc từ 7h – 15h. Tăng ca tối đa 02 tiếng.
- Các hạng mục công trình của cơ sở bao gồm:

Bảng 2. Diện tích và kết cấu các hạng mục công trình của cơ sở

STT	Hạng mục	Diện tích m²	Kết cấu
I	Hạng mục hạ tầng		
1	Văn Phòng	20	
2	Nhà xe	100	
II	Hạng mục phục vụ sản xuất		
3	Tổ may 1	45	Bê tông cốt thép, mái lợp tôn, nền lót gạch
4	Tổ may 2	45	
5	Tổ may 3	45	
6	Khu QC-CC (kiểm phẩm - cắt chỉ)	20	
7	Nhà kho	25	
III	Hạng mục bảo vệ môi trường		
8	Nhà vệ sinh	15	Bê tông cốt thép, mái lợp tôn, nền lót gạch men
9	Hầm tự hoại	5	

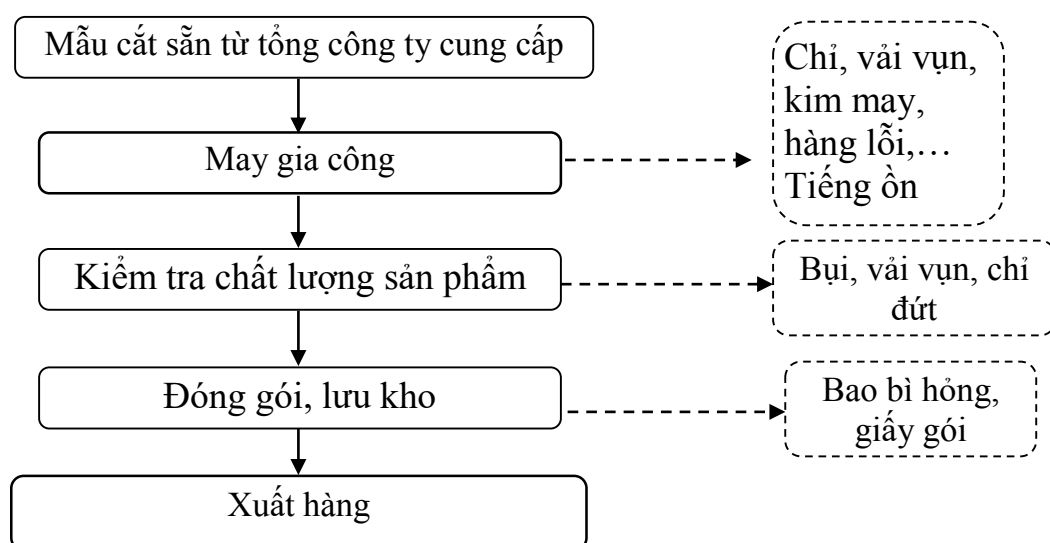
STT	Hạng mục	Diện tích m ²	Kết cấu
10	Cây xanh, đường nội bộ, tường rào,...	92,7	Bê tông cốt thép, mái lợp tôn, nền gạch, rào chắn bằng lưới B40
	Tổng	412,7	

(Nguồn: Chi nhánh 3 - Công ty TNHH Quốc tế Tonsun, 2023)

(Bản vẽ mặt bằng tổng thể được đính kèm tại Phụ lục)

1.3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở

Quy trình sản xuất của Công ty như sau:



Hình 2. Sơ đồ quy trình sản xuất của cơ sở

* Thuyết minh quy trình:

Các mẫu hàng được thiết kế và tạo mẫu theo quy cách của đơn đặt hàng và được cắt sẵn từ Tổng công ty (Công ty TNHH Quốc tế Tonsun địa chỉ ở Ấp Sâm Bua, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh). Yêu cầu của công đoạn may gia công này là sản phẩm phải may ráp, cắt chỉ, đơm nút đúng theo hàng mẫu được duyệt. Sản phẩm sau khi may hoàn thiện sẽ được kiểm tra chất lượng, sản phẩm đạt sẽ chuyển sang công đoạn đóng gói thủ công vào thùng, lưu kho chờ xuất hàng về Tổng Công ty tại Châu Thành.

Trong quá trình sản xuất phát sinh một lượng chất thải nhất định như: Bụi, vải vụn, chỉ may, kim khâu lỗi, hàng may lỗi,...

1.3.3. Sản phẩm của cơ sở

Cơ sở sản xuất gia công hàng may mặc quần áo lót với công suất 180.000 sản phẩm/năm.

1.4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở

Bảng 3. Danh mục máy móc, thiết bị

STT	Tên thiết bị máy móc	Số lượng	Hiện trạng
1	Máy may 1 kim	25	Hoạt động tốt
2	Máy may 2 kim	5	Hoạt động tốt
3	Máy vắt sỏ	3	Hoạt động tốt
4	Máy may ziczac	10	Hoạt động tốt
5	Máy đính bọ	3	Hoạt động tốt
6	Máy đính nơ	1	Hoạt động tốt
7	Máy viên	1	Hoạt động tốt

(Nguồn: Chi nhánh 3- Công ty TNHH Quốc tế Tonsun, 2023)

- **Nhu cầu nguyên liệu:** Cơ sở chỉ sản xuất gia công quần, áo lót nguyên liệu được lấy từ Tổng Công ty bao gồm: vải và các phụ liệu như chỉ, nút, nơ,....

- **Nhu cầu về điện:**

Nguồn cung cấp điện cho hoạt động của cơ sở là mạng lưới điện do Công ty điện lực Châu Thành cung cấp.

Lượng điện tiêu thụ nhằm phục vụ cho quá trình hoạt động của các loại máy móc thiết bị sản xuất và khu vực văn phòng trung bình khoảng 2.634 Kwh/tháng tương đương 87,8Kwh/ngày.

Bảng 4. Nhu cầu sử dụng điện

Tháng	Số lượng	Đơn vị
Tháng 7/2023	2.884	Kwh
Tháng 8/2023	2.883	Kwh
Tháng 9/2023	2.135	Kwh

(Nguồn: Chi nhánh 3 – Công ty TNHH Quốc tế Tonsun ,2023)

- **Nhu cầu về nước:**

+ Nguồn cung cấp nước cho cơ sở được lấy từ hệ thống cấp nước của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.

+ Nhu cầu sử dụng nước của cơ sở hoạt động khoảng 28m³/tháng tương đương 0,93 m³/ngày.

Bảng 5. Nhu cầu sử dụng nước

Tháng	Số lượng	Đơn vị
Tháng 7/2023	36	m ³
Tháng 8/2023	27	m ³
Tháng 9/2023	19	m ³

(Nguồn: Chi nhánh 3 – Công ty TNHH Quốc tế Tonsun ,2023)

Cơ sở chỉ sử dụng nước cấp phục vụ cho quá trình vệ sinh của công nhân viên làm việc tại xưởng sản xuất và khu vực văn phòng; Phục vụ cho hoạt động tưới cây xanh trong khuôn viên của Công ty.

Chủ cơ sở tận dụng nước trong ao sinh học để dùng cho mục đích PCCC.

Chương II: SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

2.1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

Hoạt động của cơ sở phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 3218/QĐ-BCT ngày 11/04/2014 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch phát triển ngành công nghiệp dệt may đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Trong đó tại khoản a, Mục 2, Điều 1 thể hiện: Xây dựng ngành công nghiệp dệt may trở thành một trong những ngành công nghiệp mũi nhọn, hướng về xuất khẩu và có khả năng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước ngày càng cao; tạo nhiều việc làm cho xã hội; nâng cao khả năng cạnh tranh, hội nhập vững chắc vào nền kinh tế khu vực và thế giới.

Mô tả các đối tượng kinh tế xã hội xung quanh cách ranh giới Công ty khoảng 2,0 km: Công ty TNHH Quốc tế Tonsun tọa lạc tại Ấp Thanh Nguyên B, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, Công ty nằm cách trường THCS Đa Lộc khoảng 80m, cách cây xăng Petrolimex số 26 Trà Vinh khoảng 950m, cách UBND xã Mỹ Chánh 1,6km, Trạm y tế xã Mỹ Chánh khoảng 1,7km, cách chợ Mỹ Chánh khoảng 1,8km.

Bảng 6. Các đối tượng kinh tế - xã hội xung quanh khu vực của cơ sở

Stt	Đối tượng	Khoảng cách	Hướng
<i>I</i>	<i>Trong phạm vi bán kính dưới 1.000m</i>		
1	Trường THCS Đa Lộc	80m	Đông Nam
2	Cây xăng Petrolimex số 26 Trà Vinh	950m	Nam
<i>II</i>	<i>Trong phạm vi bán kính trên 1.000m và dưới 2.000m</i>		
1	UBND xã Mỹ Chánh	1.600m	Nam
2	Trạm y tế xã Mỹ Chánh	1.700m	Nam
3	Chợ Mỹ Chánh (Giồng Lức)	1.800m	Nam

(Nguồn: Chi nhánh 3 – Công ty TNHH Quốc tế Tonsun, 2023)

Mô tả đối tượng tự nhiên trong phạm vi bán kính khoảng 2km xung quanh công ty chủ yếu là vùng sản xuất nông nghiệp, bao gồm đất trồng lúa nước, đất trồng cây hoa màu và đất trồng cây lâu năm, một số cơ sở sản xuất kinh doanh với quy mô nhỏ, trong khu vực không có các công trình trọng điểm như: khu bảo tồn thiên nhiên, khu di tích lịch sử, văn hóa, nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí,...

2.2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường

2.2.1. Sự phù hợp đối với khả năng chịu tải của môi trường nước

Hiện tại, nước thải sinh hoạt của cơ sở được xử lý bằng hầm tự hoại có thể tích 7m^3 trước khi thải vào ao sinh học tại vị trí đất của ông Đặng Hoài Nam (Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất để làm đường thoát nước số công chứng 1564, quyền số 04/2023TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 21/7/2023) (*đính kèm phụ lục*). Nước thải sinh hoạt của cơ sở được lưu chứa tại ao sinh học và không xả thải ra bên ngoài.

Chọn ao sinh học làm nguồn tiếp nhận vì vị trí của ao gần cơ sở thuận tiện cho việc xả thải, nguồn nước của ao hiện tại hộ ông Đặng Hoài Nam không có nhu cầu sử dụng nên nước thải của cơ sở sau khi xử lý đạt chuẩn sẽ không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, sinh hoạt và môi trường xung quanh cơ sở.

Nước thải sau hệ thống xử lý của cơ sở có hàm lượng các thông số ô nhiễm đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 14:2008/BTNMT cột B, K=1,2. Ngoài ra, nước thải sau hệ thống xử lý sẽ tiếp tục được làm sạch với thủy sinh vật có trong ao sinh học. Do đó, khả năng chịu tải của nguồn tiếp nhận là hoàn toàn đáp ứng nguồn thải của cơ sở.



Hình 3. Sơ đồ vị trí lưu chứa nước thải của cơ sở

2.2.2. Sự phù hợp đối với khả năng chịu tải của môi trường không khí

Để đánh giá hiện trạng môi trường không khí khu vực hoạt động của Chi nhánh 3 - Công ty TNHH Quốc tế Tonsun, cơ sở phối hợp với Đơn vị tư vấn lấy và thử nghiệm mẫu không khí xung quanh (KK) ngày 17/09/2023, kết quả như sau:

+ Vị trí giám sát không khí xung quanh: Không khí xung quanh trước cổng cơ sở (KK).

+ Thông số: Tiếng ồn, Bụi, SO₂, CO.

Bảng 7. Kết quả thử nghiệm mẫu không khí trong năm 2023

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT
1	Tiếng ồn*	dBA	58,9	≤ 70
2	Bụi	mg/m ³	0,19	≤ 0,3
3	SO ₂	mg/m ³	0,056	≤ 0,35
4	CO	mg/m ³	5,53	≤ 30

(Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp)

**Ghi chú:*

+ Giá trị giới hạn theo QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí;

+ Giá trị (*) áp dụng theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

- Nhận xét: Chất lượng môi trường không khí xung quanh khu vực chi nhánh 3 - Công ty TNHH Quốc tế Tonsun tốt, tất cả các chỉ tiêu ô nhiễm đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT. Thông số tiếng ồn nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. Vì thế, hoạt động của cơ sở không ảnh hưởng tới khả năng chịu tải của môi trường không khí.

Chương III: KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

3.1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

3.1.1. Thu gom, thoát nước mưa:

- Nước mưa chảy tràn trong khuôn viên của cơ sở có lưu lượng và nồng độ các chất ô nhiễm phụ thuộc vào các yếu tố như: Độ sạch của khí quyển tại khu vực cơ sở, đặc điểm mặt bằng rửa trôi, hiện trạng quản lý các khu vực tập kết CTR.

- Tại cơ sở, các khu vực sân bãi, đường nội bộ đều được bê tông hóa và có máy che. Do đó, nguy cơ nước mưa chảy tràn bị ô nhiễm là rất thấp và tại cơ sở nước mưa chỉ phát sinh trên mái nhà.

- Đối với nước mưa chảy trên mái nhà: sẽ được thu gom vào các máng xối thoát vào đường ống nhựa uPVC D114 chảy xuống các rãnh thoát nước mưa của cơ sở, cuối cùng nước mưa sẽ theo các rãnh thoát nước mưa chảy vào ao hồ tự nhiên xung quanh cơ sở.

3.1.2. Thu gom, thoát nước thải

- Công trình thu gom nước thải:

Công nhân viên làm việc tại xưởng sản xuất và khu vực văn phòng với thời gian trung bình 08 giờ/ngày. Lượng nước thải phát sinh ước tính khoảng 40 lít/người. Với số lượng người lao động làm việc tại cơ sở là 50 người thì lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trung bình khoảng 2m³/ngày.

Nước thải sinh hoạt từ khu vực nhà xưởng sản xuất và khu vực văn phòng phòng được thu gom và xử lý tại hầm tự hoại có thể tích 7m³.

- **Công trình thoát nước thải:** Nước thải từ hoạt động sinh hoạt của công nhân viên sau khi được xử lý tại hầm tự hoại sẽ được chảy theo ống dẫn uPVC đường kính D114mm ra ao sinh học cách cơ sở khoảng 15m theo hướng Tây Bắc không xả thải ra nguồn tiếp nhận bên ngoài.

+ Vị trí xả nước thải: ao sinh học tại hộ ông Đặng Hoài Nam, thuộc xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Tọa độ: X= 1088403,84; Y=565873,76 (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiếu 3°).

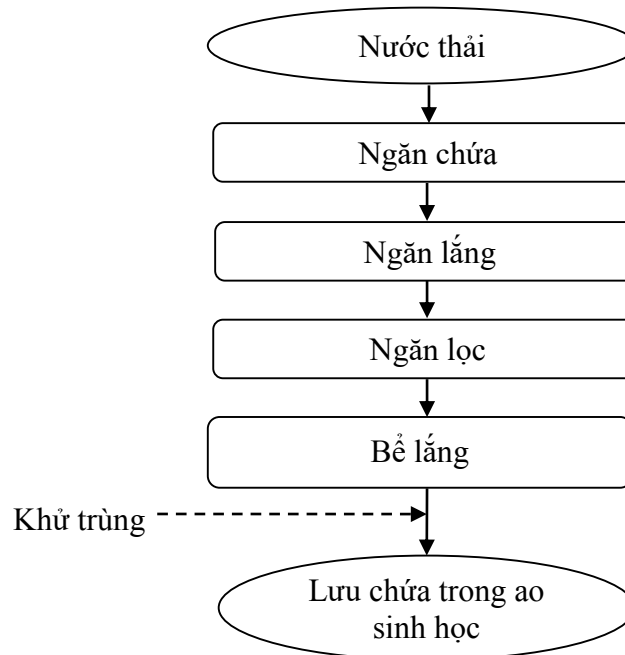
Ao sinh học có chiều dài 12,5m chiều ngang 4m và độ sâu 1,5m, thành hồ cao 0,5m. Tại ao sinh học với các vi sinh vật sử dụng oxy từ rêu tảo trong hóa trình quang hợp cũng như oxy từ không khí để oxy hóa các chất hữu cơ và rong tảo trong ao lại tiêu thụ CO₂, photphat và nitrat amon sinh ra từ sự phân hủy, oxy hóa các chất hữu cơ của vi sinh vật. Đồng thời, phía công ty cũng sử dụng lục bình và các loài thực vật thủy sinh để tăng khả năng hấp thụ và xử lý các loại chất thải trong ao, định kỳ bổ sung chế phẩm sinh học để xử lý trong trường hợp phát hiện nước tại ao sinh học có nguy cơ ô nhiễm hoặc không đạt quy chuẩn.

Nước thải được lưu chứa tại ao sinh học và không thải ra nguồn tiếp nhận.

3.1.3. Xử lý nước thải

Nhằm thu gom và xử lý tốt lượng nước thải phát sinh, cơ sở đã bố trí xây dựng hầm tự hoại 03 ngăn có thể tích 7m^3 , đặt dưới khu vực nhà vệ sinh của cơ sở.

Hầm tự hoại là công trình xử lý đồng thời thực hiện ba chức năng: Lắng nước thải, lên men cặn lắng và lọc nước thải sau lắng. Quy trình hoạt động của hầm tự hoại 3 ngăn được thể hiện trong sơ đồ sau:



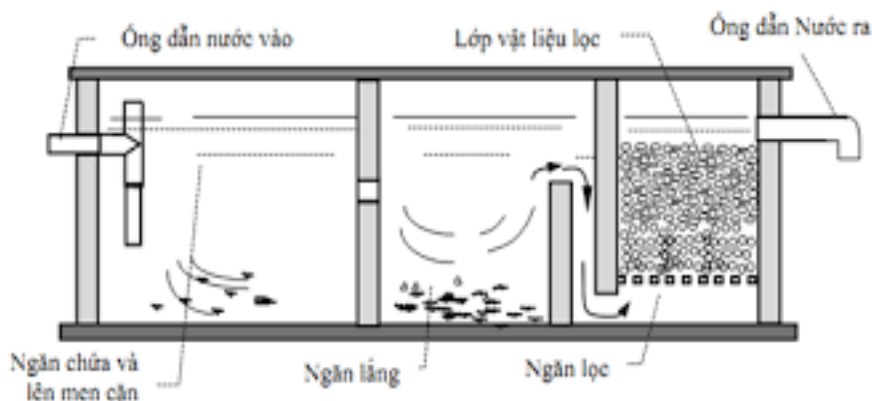
Hình 4. Quy trình xử lý nước thải sinh hoạt bằng hầm tự hoại

*** Thuyết minh quy trình xử lý**

Nước thải sinh hoạt từ các khu vệ sinh được thu gom về hầm tự hoại và lần lượt đi qua các ngăn trong bể như sau:

- + Ngăn đầu tiên có chức năng tách cặn ra khỏi nước thải.
- + Nước thải tiếp tục theo dòng chảy sang ngăn thứ hai. Ở ngăn này, các chất hữu cơ trong nước thải và bùn cặn đã lắng, chủ yếu là các Hydrocacbon, đạm, béo, ... được phân hủy bởi các vi khuẩn kỵ khí và các loại nấm men. Nhờ vậy, cặn lên men, bớt mùi hôi, giảm thể tích. Chất không tan chuyển thành chất tan và chất khí (chủ yếu là CH_4 , CO_2 , H_2S , NH_3 , ...).
- + Nước thải chảy sang ngăn thứ ba để lọc toàn bộ sinh khối cũng như cặn lơ lửng còn lại trong nước thải bằng sạn sỏi.

+ Nước thải tiếp tục được lắng tại bể lắng kết hợp khử trùng trước khi thải ra nguồn tiếp nhận là ao sinh học không thải ra môi trường bên ngoài cơ sở.



Hình 5. Cấu tạo bể tự hoại 3 ngăn

- Để đánh giá chất lượng nước thải của cơ sở tại thời điểm lập báo cáo, Chi nhánh 3 - Công ty TNHH Quốc tế Tonsun phối hợp với đơn vị tư vấn lấy mẫu và thử nghiệm nước thải sinh hoạt trước khi thải ra nguồn tiếp nhận là ao sinh học kết quả như sau:

Bảng 8. Thời gian và điều kiện lấy mẫu nước thải

STT	Ngày lấy mẫu	Điều kiện lấy mẫu	Ghi chú
1	17/09/2023	Mẫu NT – Mã số: 2309.17NT02 - Điều kiện: Trời mát; - Mẫu nước đục	Cơ sở đang hoạt động bình thường

(Nguồn: Đơn vị tư vấn)

Bảng 9. Kết quả quan trắc nước thải sinh hoạt tại cơ sở

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả (NT)	QCVN 14:2008/BTNMT (C _{max})
1	pH	-	6,78	5 - 9
2	Tổng cặn lơ lửng (TSS)	mg/L	31	120
3	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)	mg/L	19	60
4	TDS	mg/L	411	1.000
5	NH ₄ ⁺ (tính theo N)	mg/L	12,1	12

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả (NT)	QCVN 14:2008/BTNMT (C _{max})
6	Nitrat (NO ₃ ⁻ _N)	mg/L	4,56	50
7	Phosphat (PO ₄ ³⁻ _P)	mg/L	3,01	10
8	Sulfua (S ²⁻)	mg/L	0,65	4
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	KPH	20
10	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	KPH	10
11	Tổng Coliforms	MPN/100mL	6,4x10 ⁴	5.000

(Nguồn: Phiếu kết quả thử nghiệm nước thải của cơ sở đính kèm Phụ lục)

*** Nhận xét:**

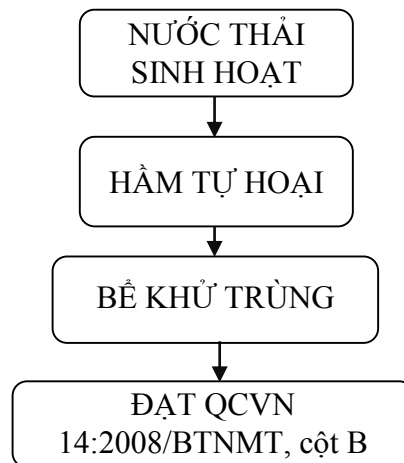
- Đa số các thông số thử nghiệm nước thải sau hệ thống xử lý đều có giá trị thấp và nằm trong giới hạn cho phép so với QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1,2). Ngoại trừ thông số Coliforms vượt giới hạn cho phép theo QCVN 14:2008/BTNMT.

- Kết quả phân tích nước thải sau hầm tự hoại chứng tỏ nước thải sinh hoạt của cơ sở chưa được xử lý đạt chuẩn trước khi thải vào ao sinh học. Do đó, cơ sở cần trang bị thêm công trình xử lý nước thải để xử lý nước thải đạt quy chuẩn trước khi thải vào ao sinh học. Đồng thời, để tăng khả năng xử lý của hầm tự hoại, cơ sở cần thuê đơn vị có chức năng định kỳ 06 tháng/lần thực hiện hút phân cặn lắng dưới đáy hầm tự hoại và xử lý theo đúng quy định.

*** Đề xuất bổ sung công trình, biện pháp xử lý nước thải:**

Hiện tại, nước thải từ hoạt động sinh hoạt của công nhân tại cơ sở chưa được xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả thải vào ao sinh học, thông số Coliforms còn ở ngưỡng khá cao và vượt giới hạn cho phép. Cơ sở cần bổ sung xây dựng thêm 01 bể khử trùng sau hố ga trước khi thải vào nguồn tiếp nhận, xử lý triệt để lượng nước thải sinh hoạt sau hầm tự hoại để đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường nước.

Quy trình xử lý nước thải tập trung của cơ sở với công suất $7\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm được cải tạo như sau:



Hình 6. Hệ thống xử lý nước thải dự kiến

****Thuyết minh quy trình***

Nước thải sinh hoạt từ khu vệ sinh được thu gom về hầm tự hoại và lần lượt đi qua các ngăn trong bể như sau:

- + Ngăn đầu tiên có chức năng tách cặn ra khỏi nước thải.
- + Nước thải tiếp tục theo dòng chảy sang ngăn thứ hai. Ở ngăn này, các chất hữu cơ trong nước thải và bùn cặn đã lắng, chủ yếu là các Hydrocacbon, đạm, béo, ... được phân hủy bởi các vi khuẩn kỵ khí và các loại nấm men. Nhờ vậy, cặn lên men, bớt mùi hôi, giảm thể tích. Chất không tan chuyển thành chất tan và chất khí (chủ yếu là CH_4 , CO_2 , H_2S , NH_3 ,...).
- + Nước thải tiếp tục chảy sang ngăn thứ ba để lọc toàn bộ sinh khối cũng như cặn lơ lửng còn lại trong nước thải bằng sạn sỏi. Nước thải sau khi qua hầm tự hoại sẽ tiếp tục qua bể khử trùng.
- + Bể khử trùng: dùng chlorine nhằm tiêu diệt toàn bộ vi sinh vật gây hại cho con người, thời gian lưu nước trong bể là 30 phút với hàm lượng chlorine dư là $0,5\text{ mg/L}$ đủ đảm bảo khử trùng. Nước thải sau hệ thống xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước khi xả thải vào ao sinh học và không thải ra môi trường xung quanh.

3.2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải tại cơ sở

Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển nguyên liệu, sản phẩm và phương tiện của công nhân viên,... Để ngăn ngừa và hạn chế khả năng phát tán bụi, khí thải ra môi trường không khí, cơ sở đã thực hiện các biện pháp như sau:

- Cơ sở thường xuyên tiến hành vệ sinh và sử dụng nước phun xung quanh mặt bằng khu vực tạo độ ẩm, tránh phát tán bụi khi nắng nóng và khi các phương tiện ra vào, đồng thời tiếp tục trồng mới và chăm sóc cây xanh trong khuôn viên của cơ sở để tạo môi trường thoáng mát.
- Kiểm tra định kỳ các phương tiện vận chuyển nhằm đảm bảo khí thải phát

sinh an toàn về môi trường trong quá trình vận chuyển.

- Bố trí các quạt thông gió và quạt hút nhằm giảm bụi trong khu sản xuất, hạn chế thấp nhất gây ảnh hưởng lên công nhân và khu vực lân cận.

- Ngoài ra, cơ sở yêu cầu công nhân phải đeo khẩu trang bảo hộ khi vào khu sản xuất.

3.3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

- Biện pháp giảm thiểu và công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh chủ yếu như: giấy, bọc nylon, chai nhựa, thức ăn thừa, ... phát sinh từ nhu cầu sinh hoạt của công nhân và nhân viên làm việc tại cơ sở. Lượng rác thải sinh hoạt phát sinh là 3 kg/ngày.

+ Công trình lưu trữ: Bố trí 01 thùng chứa rác 240l tại cơ sở nhằm thu gom triệt để lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh. Bố trí nhân viên vệ sinh thường xuyên vệ sinh và thu gom chất thải rắn sinh hoạt về khu vực tập trung.

+ Biện pháp xử lý: Hợp đồng với Hợp tác xã xây dựng - Môi trường Trà Vinh thu gom rác thải sinh hoạt với tần suất 03 lần/tuần, không để chất thải rắn sinh hoạt tồn đọng tại cơ sở làm mất mỹ quan và gây ô nhiễm môi trường (theo nội dung Hợp đồng thu gom và bốc tải rác số 70/2023/HĐ-HTX ký ngày 30/12/2022).

- Biện pháp giảm thiểu và công trình xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Quá trình sản xuất phát sinh rác thải công nghiệp thông thường với khối lượng khoảng 580 kg/năm, chủ yếu từ các loại vải vụn, chỉ đứt, bao bì và thùng giấy.

Nhằm thu gom tốt lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh, cơ sở đã thực hiện các biện pháp sau:

+ Công trình lưu trữ: Bố trí các sọt rác tại vị trí cắt, may nhằm thu gom trực tiếp vải vụn, chỉ vụn, ... phát sinh tại các công đoạn. Bố trí nhân viên vệ sinh thu gom vào kho chứa có diện tích khoảng 5m², nền bê tông có mái che lợp tole tránh nước mưa.

+ Biện pháp xử lý: Cơ sở hợp đồng với các đơn vị thu mua, tái chế trong và ngoài tỉnh để xử lý.

Đối với kim khâu bị gãy cơ sở bố trí hộp lưu chứa và đơn vị cung cấp kim may thu hồi sau mỗi đợt cung cấp kim may.

3.4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh bao gồm các loại giẻ lau dính dầu nhớt trong quá trình bảo trì các trang thiết bị, bóng đèn huỳnh quang hỏng. Lượng chất thải này phát sinh rất ít với khối lượng khoảng 05 kg/năm.

Công trình lưu trữ: Chất thải nguy hại phát sinh được thu gom vào thùng chứa có nắp đậy, dán nhãn tập trung vào khu vực nhất định.

Biện pháp xử lý: Hợp đồng với Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị TP.HCM thu gom chất thải nguy hại, tần suất 1 lần/năm (theo nội dung Hợp đồng thu gom vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại số 6220/HĐ.MTĐT-NH/22.4.VX ngày 14/11/2022).

3.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn

Nguồn phát sinh: Tiếng ồn phát sinh chủ yếu từ máy móc thiết bị sản xuất, các phương tiện giao thông. Nhằm giảm thiểu tiếng ồn cơ sở đã thực hiện các biện pháp sau:

- Định kỳ và thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng và tra dầu mỡ cho các máy móc, thiết bị.
- Đảm bảo thời gian xuất nhập hàng hóa và nguyên vật liệu với thời gian ngắn nhất, yêu cầu các phương tiện tắt máy khi xuất, nhập hàng.
- Yêu cầu công nhân sử dụng các phương tiện lao động, tắt các phương tiện khi vào khu vực cơ sở nhằm đảm bảo hạn chế tiếng ồn.
- Cơ sở đã xây dựng tường rào, trồng cây xanh xung quanh nhằm tránh tiếng ồn ảnh hưởng đến khu vực lân cận.

3.6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

a) Sự cố cháy nổ

Nhằm phòng ngừa và ứng phó kịp thời khi phát sinh sự cố cháy nổ, các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu được áp dụng tại cơ sở cụ thể như sau:

- Thường xuyên và định kỳ kiểm tra, sửa chữa hệ thống điện nhằm phát hiện, sửa chữa kịp thời các thiết bị hư hỏng.
- Các phương tiện PCCC luôn được kiểm tra thường xuyên và trong tình trạng sẵn sàng ứng phó sự cố;
- Tuyên truyền, nâng cao ý thức của công nhân trong công tác phòng cháy chữa cháy.
- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có chức năng để được tập huấn định kỳ các phương pháp PCCC, ứng phó khi phát sinh cháy nổ.
- Phối hợp với cơ quan có chức năng khi phát sinh sự cố cháy nổ, để được hướng dẫn kịp thời các biện pháp ứng phó và khắc phục sự cố.

b) Sự cố ao sinh học

- Ao sinh học tại cơ sở với bờ bao có cao độ 0,5m so với mặt bằng chung của khu vực nên có khả năng chống ngập lụt khá tốt.
- Đối với trường hợp vào những ngày mưa lớn sẽ dẫn đến nguy cơ ao sinh học bị tràn nước: Công nhân làm việc tại cơ sở thường xuyên kiểm tra ao sinh học tại cơ sở khi trời mưa lớn, nếu thấy ao có nguy cơ bị tràn sẽ tiến hành đắp bờ ao cao hơn để tránh tình trạng nước thải từ ao sinh học chảy tràn có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Chương IV: NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

4.1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

- Nguồn phát sinh nước thải:
 - + Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của nhân viên tại khu vực văn phòng và khu vực nhà xưởng sản xuất;
 - Lưu lượng xả nước thải tối đa: 7m³/ngày.đêm
 - Dòng nước thải: dòng nước thải sau xử lý từ hầm tự hoại 7m³/ngày.đêm
 - Nguồn tiếp nhận: nước thải được lưu chứa tại ao sinh học thuê của ông Đặng Hoài Nam, không thải ra các nguồn tiếp nhận khác.
 - Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải: Áp dụng theo QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, hệ số K=1,2) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt. Giới hạn thông số, nồng độ chất ô nhiễm được phép xả thải:

Bảng 10. Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, hệ số K = 1,2)
1	pH	-	5 – 9
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	60
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.200
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8
6	NH ₄ ⁺ (tính theo N)	mg/l	12
7	NO ₃ ⁻ (Tính theo N)	mg/l	60
8	PO ₄ ³⁻ (Tính theo P)	mg/l	12
9	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	24
10	Tổng các chất hoạt động về mặt	mg/l	12
11	Tổng coliforms	MPN/100mL	5.000

- Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nước thải:
 - +Vị trí xả thải: Nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động của cơ sở được lưu chứa tại ao sinh học thuộc vị trí đất của ông Đặng Hoài Nam ở xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, không xả thải ra các nguồn tiếp nhận khác.

+ Tọa độ vị trí xả thải: X= 1088403.84; Y=565873.76 (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105°30', múi chiếu 3°).

+ Phương thức xả thải: nước thải sau xử lý tại cơ sở được xả thải vào nguồn tiếp nhận theo phương thức tự chảy.

4.2. Nội dung đề nghị cấp giấy phép đối với bụi, khí thải: không có

- Nguồn phát sinh bụi, khí thải trong quá trình hoạt động cơ sở có mức độ tác động đến môi trường xung quanh không đáng kể.

4.3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn: không có

- Nguồn phát sinh tiếng ồn trong hoạt động của cơ sở có mức độ tác động đến môi trường xung quanh không đáng kể.

Chương V: KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

5.1 Kết quả quan trắc môi trường trong quá trình lập báo cáo

Từ khi đi vào hoạt động đến nay, cơ sở chưa thực hiện hồ sơ môi trường nên không thực hiện Chương trình quan trắc môi trường định kỳ. Do đó, để phục vụ cho việc thực hiện hồ sơ môi trường trong quá trình hoạt động cơ sở đã phối hợp với đơn vị tư vấn lấy mẫu, phân tích mẫu, cụ thể như sau:

- 1 mẫu nước thải sinh hoạt tại hồ ga trước khi xả vào ao sinh học;
- 1 mẫu không khí xung quanh cơ sở.

5.1.1 Chất lượng nước thải sinh hoạt

Kết quả quan trắc Nước thải tại hồ ga trước khi xả vào ao sinh học được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 11. Tổng hợp kết quả quan trắc chất lượng nước thải sinh hoạt

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả (NT)	QCVN 14:2008/BTNMT (C_{max})
1	pH	-	6,78	5 - 9
2	Tổng cặn lơ lửng (TSS)	mg/L	31	120
3	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅)	mg/L	19	60
4	TDS	mg/L	411	1.000
5	NH ₄ ⁺ (tính theo N)	mg/L	12,1	12
6	Nitrat (NO ₃ ⁻ _N)	mg/L	4,56	50
7	Phosphat (PO ₄ ³⁻ _P)	mg/L	3,01	10
8	Sulfua (S ²⁻)	mg/L	0,65	4
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	KPH	20
10	Chất hoạt động bề mặt	mg/L	KPH	10
11	Tổng Coliforms	MPN/ 100mL	6,4x10 ⁴	5.000

(Nguồn: Đơn vị tư vấn)

***Nhận xét:**

Kết quả phân tích cho thấy chất lượng nước thải sau hệ thống xử lý đa số đều nằm trong giới hạn cho phép so với QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K=1,2).

Ngoại trừ thông số Coliforms vượt giới hạn cho phép theo QCVN 14:2008/BTNMT (cơ sở đã đề xuất biện pháp xử lý ở mục 3.1.3). Nước thải sau xử lý tại hầm tự hoại và bể khử trùng sẽ được chảy về ao sinh học, do đó khả năng chịu tải của nguồn tiếp nhận là hoàn toàn đáp ứng được nguồn thải của cơ sở.

5.1.2 Chất lượng không khí

Kết quả quan trắc Không khí xung quanh cơ sở được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 12. Tổng hợp kết quả quan trắc chất lượng không khí

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 05:2023/BTNMT
1	Tiếng ồn*	dBA	58,9	≤ 70
2	Bụi	mg/m ³	0,19	≤ 0,3
3	SO ₂	mg/m ³	0,056	≤ 0,35
4	CO	mg/m ³	5,53	≤ 30

(Nguồn: Đơn vị tư vấn)

*** Ghi chú:**

Giá trị (*) áp dụng theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

Giá trị giới hạn theo QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

***Nhận xét:**

Kết quả phân tích cho thấy chất lượng không khí xung quanh khu vực cơ sở tương đối tốt, các thông số thử nghiệm có giá trị nằm trong giới hạn cho phép so với QCVN 05:2023/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT.

Chương VI: CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

6.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

Căn cứ theo khoản 2 Điều 39 Luật bảo vệ môi trường 2020 và khoản 4 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, cơ sở không phải thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

6.2. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ

Theo quy định tại Phụ lục XXVIII ban hành kèm theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ:

Chi nhánh 3 – Công ty TNHH quốc tế Tonsun không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Chi nhánh công ty có phát sinh nước thải với lưu lượng thải tối đa là 7m³/ngày đêm. Do đó, chi nhánh công ty không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải định kỳ và sẽ không phải lập chương trình quan trắc nước thải định kỳ trong nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

Loại hình chi nhánh công ty không phát sinh khí thải.

Chương VII: KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ

Kết quả kiểm tra ngày 11/11/2022

Đoàn kiểm tra được thành lập theo Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Châu Thành kiểm tra thực tế tại cơ sở Chi nhánh 3 – Công ty TNHH Quốc tế Tonsun, kết quả:

1. Thông tin cơ sở

Tổng mức đầu tư: 1.500.000.000 đồng

Loại hình hoạt động: may mặc trang phục quần áo lót

Quy mô, công suất: 20.000 sản phẩm/tháng

Hình thức hoạt động: thuê

Số lượng công nhân: 115 người

Hoạt động từ tháng 2 năm 2020 đến nay

2. Xử lý nước thải

Nước mưa chảy tràn: chảy tràn tự nhiên

Nước thải sinh hoạt: tổng lượng phát sinh 18,5m³/tháng, xử lý qua hầm tự hoại có thể tích 7m³. Nguồn tiếp nhận: ao lắng (màu đen).

Nước thải sản xuất: không phát sinh

3. Xử lý bụi, khí thải

Bụi: phát sinh từ vải

Mùi hôi: không đáng kể

Khí thải: không phát sinh

4. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn: từ máy móc, thiết bị may mặc

Hoạt động ban đêm: không

Thời gian hoạt động trong ngày: 7h – 17h.

5. Thiết bị xử lý, lưu giữ chất thải rắn thông thường

Chất thải rắn sinh hoạt: lượng phát sinh 05kg/ngày. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

Chất thải rắn công nghiệp: lượng phát sinh 03kg/ngày. Chưa có hợp đồng thu gom, chủ yếu bán phế liệu hoặc trả về tổng công ty (đối với vải vụn).

6. Thiết bị lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Lượng phát sinh: 10kg/năm chủ yếu Bóng đèn thải, dầu thải. Chưa có hợp đồng với đơn vị chức năng, chỉ thu gom vào kho chứa sau đó trả về Tổng công ty để xử lý.

Kết luận của đoàn kiểm tra:

Theo quy định của Luật bảo vệ môi trường năm 2020, Luật Đầu tư công 2019, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TN-MT, xác định cơ sở thuộc đối tượng phải lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cấp huyện.

Qua kiểm tra cơ sở đang hoạt động tuy nhiên chưa có hồ sơ thủ tục về môi trường và còn tồn tại một số hạn chế nên, Đoàn kiểm tra đề nghị chủ cơ sở khắc phục như sau:

- Khẩn trương lập hồ sơ báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cấp huyện theo quy định trong vòng 30 ngày, kể từ ngày lập biên bản xảy ra (11/11/2022);
- Kiểm tra và xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân theo đúng quy định;
- Quản lý, xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại đúng theo quy định;
- Đóng phí bảo hộ môi trường đối với nước thải công nghiệp hằng năm theo đúng quy định (liên hệ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện để hướng dẫn đóng).

Kết quả kiểm tra ngày 22/6/2023

Đoàn kiểm tra được thành lập theo Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Châu Thành kiểm tra thực tế tại cơ sở Chi nhánh 3 – Công ty TNHH Quốc tế Tonsun, xung quanh việc thực hiện khắc phục kết luận của Đoàn kiểm tra môi trường tại biên bản lập ngày 11/11/2022 đối với cơ sở.

- Sau khi Đoàn kiểm tra môi trường huyện đến kiểm tra và nhắc nhở, phía chi nhánh công ty đã thực hiện một số nội dung khắc phục như: Có hợp đồng thu gom, xử lý rác thải công nghiệp, rác thải sinh hoạt và rác thải nguy hại theo quy định. Các nội dung mà đoàn kiểm tra, nhắc nhở còn lại đến nay chưa khắc phục.

- Qua nghe đại diện cơ sở báo cáo, Đoàn kiểm tra môi trường huyện thống nhất đề nghị như sau:

+ Đề nghị cơ sở tiếp tục rà soát, khắc phục nội dung Đoàn kiểm tra môi trường nhắc nhở trong vòng 15 ngày hoàn thành(kể từ ngày 22/6/2023). Nếu hết thời gian này mà chi nhánh Công ty không hoàn thành việc khắc phục thì Đoàn kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường huyện tái kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo vệ môi trường theo đúng quy định.

Ý kiến đại diện cơ sở:

- Thống nhất thực hiện
(Đính kèm các báo cáo, biên bản kiểm tra tại Phụ lục)

Chương VIII: CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

Chi nhánh 3 - Công ty TNHH Quốc tế Tonsun xin cam kết:

- Cam kết đảm bảo các nguồn phát sinh chất thải do hoạt động của chi nhánh Công ty nằm trong giới hạn cho phép của Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật môi trường:

+ Thực hiện các biện pháp xử lý nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, áp dụng hệ số K=1,2);

+ Cam kết đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Tiếng ồn (QCVN 26:2010/BTNMT) và QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí;

+ Chất rắn rã thông thường, chất thải nguy hại được quản lý theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đã được đề xuất trong báo cáo.

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực của thông tin trình bày trong toàn bộ hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường này của cơ sở. Kính đề nghị cơ quan cấp giấy phép môi trường xem xét, phê duyệt./.

PHỤ LỤC BÁO CÁO

1. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh;
2. Bản sao hợp đồng thuê quyền sử dụng đất;
3. Hợp đồng vận chuyển rác thải sinh hoạt;
4. Hợp đồng vận chuyển rác thải công nghiệp;
5. Hợp đồng vận chuyển rác thải nguy hại;
6. Kết quả quan trắc môi trường;
7. Bản vẽ mặt bằng tổng thể của cơ sở;

BẢN SẠC

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH TRÀ VINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 2100647718-002

Đăng ký lần đầu: ngày 02 tháng 01 năm 2020

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 13 tháng 02 năm 2020

1. Tên chi nhánh:

CHI NHÁNH 3 - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUỐC TẾ TONSUN

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Ấp Thanh Nguyên B, Xã Mỹ Chánh, Huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

Điện thoại: 02943.891559

Fax:

Email: tuyen.ketoan.hanlingtv@gmail.com Website:

m

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: CHAO LITZU

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 15/10/1958 Dân tộc:

Quốc tịch: Trung Quốc

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy chứng thực cá nhân: 303546839

Ngày cấp: 22/08/2011 Nơi cấp: Bộ Ngoại giao

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 3F-1, NO.35, LANE 105 Lộ Thiên Mẫu Đông, Thành phố Đài Bắc, Đài Loan, Trung Quốc

Chỗ ở hiện tại: 3F-1, NO.35, LANE 105 Lộ Thiên Mẫu Đông, Thành phố Đài Bắc, Đài Loan, Trung Quốc

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUỐC TẾ TONSUN

Mã số doanh nghiệp: 2100647718

Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Sầm Bua, Xã Lương Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

CHUNG THỰC BAN SẠC ĐUNG VỚI BAN CHỈNH

Số: 332.....Quyển: 01/2020
Lương Hòa, ngày 19 tháng 02 năm 2020



Huỳnh Kim Chung



Nguyễn Hoàng Đệ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Chúng tôi gồm có:

Bên cho thuê (sau đây gọi là Bên A):

Bà : TRƯƠNG QUẢNG TÚ
Sinh năm : 1999
CMND số : 334.947.611 cấp ngày 25/8/2014 tại CA. tỉnh Trà Vinh
Địa chỉ thường trú : ấp 4, xã Phong Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Bên thuê (sau đây gọi là Bên B)

Tên doanh nghiệp : CHI NHÁNH 3 CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TONSUN
Mã số chi nhánh : 2100647718.002
Địa chỉ : ấp Thanh Nguyên B, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện : CHAO LI TZU Chức vụ: Giám đốc

Người được ủy quyền :

Bà : HỒ THỊ THU TUYỀN
Sinh năm : 1985
CMND số : 334.210.198 cấp ngày 17/9/2019 tại CA. tỉnh Trà Vinh
Địa chỉ thường trú : số 178/19/6, đường Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, thành phố Trà Vinh

Căn cứ theo giấy ủy quyền số 01-02/UQ-TONSUN của CHI NHÁNH 3 CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TONSUN ký ngày 02/01/2020.

Hai bên đồng ý thực hiện việc thuê tài sản gắn liền với đất theo các thoả thuận sau đây:

ĐIỀU 1

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT THUÊ

Quyền sử dụng đất của bên A đối với thửa đất

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 217033; Số vào sổ GCN : CS09070 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Trà Vinh cấp ngày 14/8/2018 cụ thể như sau:

- Thửa đất số: 12
- Tờ bản đồ số: 21
- Địa chỉ thửa đất: ấp Thanh Nguyên B, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Diện tích: 412,7 m² (bằng chữ: Bốn trăm mười hai phẩy bảy mét vuông)
- Hình thức sử dụng : Sử dụng riêng
- Mục đích sử dụng : Đất trồng cây lâu năm
- Thời hạn sử dụng : Thời hạn sử dụng đất đến ngày 21/11/2045
- Nguồn gốc sử dụng : Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất.

* Ghi chú:

Thửa đất có 173 m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình Quốc lộ 54

ĐIỀU 2

THỜI HẠN THUÊ

Thời hạn thuê quyền sử dụng đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này là 05 năm 04 tháng kể từ ngày 28/02/2020 đến ngày 28/6/2025.

ĐIỀU 3

MỤC ĐÍCH THUÊ

Mục đích thuê quyền sử dụng đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này là: *Mở nhà xưởng làm cơ sở may mặc*

ĐIỀU 4

GIÁ THUÊ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Giá thuê quyền sử dụng đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này là:
 - 1.1. Từ ngày 28/02/2020 đến ngày 28/6/2022 giá thuê là : 7.000.000 đ/tháng (bằng chữ: Bảy triệu đồng Việt Nam trên một tháng).
 - 1.2. Từ ngày 29/6/2022 đến ngày 28/6/2025 giá thuê là : 7.500.000 đ/tháng (bằng chữ: Bảy triệu năm trăm ngàn đồng Việt Nam trên một tháng)
2. Phương thức thanh toán như sau: Bên B thanh toán tiền thuê quyền sử dụng đất cho Bên A là 03 tháng một lần và thanh toán vào ngày đầu của mỗi quý.
3. Bên B đặt cọc trước cho bên A số tiền là 18.000.000đ (bằng chữ: Mười tám triệu đồng Việt nam). Sau khi kết thúc hợp đồng bên A sẽ hoàn lại số tiền đặt cọc cho bên B là 18.000.000đ (bằng chữ: Mười tám triệu đồng Việt nam).
 - Nếu bên A hủy hợp đồng trước thời hạn thì sẽ trả lại số đặt cọc cho bên B và bồi thường thiệt hại thêm cho bên B là 18.000.000đ (bằng chữ: Mười tám triệu đồng Việt nam).
 - Nếu bên B hủy hợp đồng trước thời hạn thì sẽ mất số tiền đã đặt cọc cho bên A là 18.000.000đ (bằng chữ: Mười tám triệu đồng Việt nam).
4. Việc giao và nhận tiền nêu trên do hai bên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật

ĐIỀU 5

NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN A

1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:
 - Giao thửa đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này cho bên B vào thời điểm ký hợp đồng;
 - Kiểm tra, nhắc nhở bên B bảo vệ, giữ gìn đất và sử dụng đất đúng mục đích;
 - Nộp thuế sử dụng đất;
 - Báo cho bên B về quyền của người thứ ba đối với thửa đất, nếu có;
 - Trả lại số tiền đặt cọc và một khoản tiền tương đương giá trị tài sản đặt cọc cho Bên B trong trường hợp Bên A từ chối việc giao kết hoặc thực hiện nghĩa vụ dân sự không đúng theo giao kết trong hợp đồng.
2. Bên A có các quyền sau đây:
 - Yêu cầu bên B trả đủ tiền thuê;
 - Yêu cầu bên B chấm dứt ngay việc sử dụng đất không đúng mục đích, huỷ hoại đất hoặc làm giảm sút giá trị của đất; nếu bên B không chấm dứt hành vi vi phạm, thì bên A có quyền đơn phương đình chỉ hợp đồng, yêu cầu Bên B hoàn trả đất và bồi thường thiệt hại;
 - Sở hữu tài sản đặt cọc nếu Bên B từ chối giao kết hoặc thực hiện nghĩa vụ dân sự không đúng theo giao kết trong hợp đồng.
 - Yêu cầu bên B trả lại đất, khi thời hạn cho thuê đã hết.

ĐIỀU 6

NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B

1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:
 - Tự đăng ký điện và nước để phục vụ cho việc kinh doanh của mình
 - Sử dụng đất đúng mục đích, đúng thời hạn thuê;
 - Không được huỷ hoại, làm giảm sút giá trị sử dụng của đất;
 - Trả đủ tiền thuê theo phương thức đã thoả thuận;

- Tuân theo các quy định về bảo vệ môi trường; không được làm tổn hại đến quyền, lợi ích của người sử dụng đất xung quanh;
- Không được cho người khác thuê lại quyền sử dụng đất nếu không được bên A đồng ý bằng văn bản;
- Bên B có nghĩa vụ thanh toán tiền điện, tiền nước trong thời hạn thuê.
- Nếu Bên B từ chối giao kết hoặc thực hiện nghĩa vụ dân sự không đúng theo giao kết trong hợp đồng thì Bên B bị mất tài sản đặt cọc;
- Trả lại đất sau khi hết thời hạn thuê;
- 2. Bên B có các quyền sau đây:
 - Yêu cầu bên A giao thửa đất đúng như đã thoả thuận;
 - Nhận lại số tiền đã đặt cọc và một khoản tiền tương đương giá trị tài sản đặt cọc trong trường hợp Bên A từ chối việc giao kết hoặc thực hiện nghĩa vụ dân sự không đúng theo giao kết trong hợp đồng.
 - Yêu cầu bên A trả lại số tiền đặt cọc khi hết thời hạn hợp đồng.
 - Được sử dụng đất ổn định theo thời hạn thuê đã thoả thuận;
 - Được hưởng hoa lợi, lợi tức từ việc sử dụng đất.
 - Được ưu tiên thuê tiếp quyền sử dụng đất khi hết thời hạn hợp đồng.

ĐIỀU 7

VIỆC ĐĂNG KÝ CHO THUÊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ NỘP LỆ PHÍ

1. Việc đăng ký cho thuê quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật do bên B chịu trách nhiệm thực hiện.
2. Lệ phí liên quan đến việc thuê quyền sử dụng đất theo Hợp đồng này do bên B chịu trách nhiệm nộp.

ĐIỀU 8

PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không thương lượng được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu toà án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9

CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và Bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan
 - 1.1. Những thông tin về nhân thân, về thửa đất đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
 - 1.2. Thửa đất thuộc trường hợp được cho thuê quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;
 - 1.3. Tại thời điểm giao kết Hợp đồng này:
 - a) Thửa đất không có tranh chấp;
 - b) Quyền sử dụng đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;
 - 1.4. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;
 - 1.5. Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.
2. Bên B cam đoan
 - 2.1. Những thông tin về nhân thân đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;
 - 2.2. Đã xem xét kỹ, biết rõ về thửa đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này và các giấy tờ về quyền sử dụng đất;
 - 2.3. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

2.4. Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 10

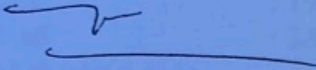
ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Hai bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.

Bên A

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tôi đã đọc và đồng ý

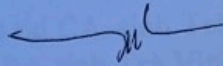


Trương Quang Tú

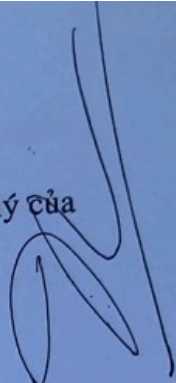
Bên B

(Ký và ghi rõ họ tên)

tôi đã đọc và đồng ý



Hồ Thị Thu Huyền



LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 28 tháng 02 năm 2020 (ngày hai mươi tám tháng hai năm hai ngàn không trăm hai mươi)

Tại Văn phòng công chứng **TRẦN VĂN NHANH**; Địa chỉ số: đường 2/9, khóm 3, Phường Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Tôi: **TRẦN VĂN NHANH**, Công chứng viên Văn phòng công chứng **TRẦN VĂN NHANH**

CHỨNG NHẬN

Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất được giao kết giữa:

Bên cho thuê (sau đây gọi là Bên A):

: **TRƯƠNG QUẢNG TÚ**

Sinh năm : 1999

CMND số : 334.947.611 cấp ngày 25/8/2014 tại CA. tỉnh Trà Vinh

Địa chỉ thường trú : ấp 4, xã Phong Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Bên thuê (sau đây gọi là Bên B)

Tên doanh nghiệp : **CHI NHÁNH 3 CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TONSUN**

Mã số chi nhánh : 2100647718.002

Địa chỉ : ấp Thanh Nguyên B, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện : **CHAO LI TZU** Chức vụ: Giám đốc

Người được ủy quyền :

Bà : **HÒ THỊ THU TUYẾN**

Sinh năm : 1985

CMND số : 334.210.198 cấp ngày 17/9/2019 tại CA. tỉnh Trà Vinh

Địa chỉ thường trú : số 144A, đường Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, thành phố Trà Vinh

Căn cứ theo giấy ủy quyền số 01-02/UQ-TONSUN của **CHI NHÁNH 3 CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TONSUN** ký ngày 02/01/2020.

- Các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết hợp đồng này ;
- Tại thời điểm công chứng, các bên giao kết hợp đồng có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật ;
- Mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội ;
- Các bên giao kết đã đọc lại toàn bộ dự thảo hợp đồng này, đồng ý toàn bộ nội dung dự thảo hợp đồng, đã ký/điểm chỉ vào hợp đồng này trước mặt tôi ;
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản chính (mỗi bản chính gồm 05 tờ, 05 trang, có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 01 bản chính, Bên B giữ 02 bản chính, 01 bản chính lưu tại Văn phòng công chứng **TRẦN VĂN NHANH**).

Số công chứng 709....., quyển số02.... TP/CC - SCC/HĐGD.

CÔNG CHỨNG VIÊN



CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Văn Nhanh



CTNH-T6/HKN

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 600/HĐ.MTĐT-NH/22.4.VX

V/v thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11, ngày 14/06/2005 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài Nguyên Và Môi Trường về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy phép hành nghề Quản lý chất thải nguy hại do Tổng Cục Môi trường cấp ngày 22/01/2020 (cấp lần hai), mã số QLCTNH. 3-4-5-6.013.VX;

Căn cứ Hợp đồng liên kết số: 2089/HĐ.MTĐT-HKN/17.V ký ngày 02/02/2017 và Phụ lục Hợp Đồng Số 887/PL.MTĐT-HKN/22.V ký ngày 20/09/2022 giữa Công Ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị TP.HCM và Công Ty TNHH MTV TM DV Môi Trường Huỳnh Kim Nhật;

Căn cứ công văn số CV-01/2020/TONSUN ngày 12 tháng 11 năm 2020 của CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TONSUN;

Hôm nay, ngày 14/11/2022, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TONSUN

Địa chỉ: Ấp Sầm Bua, Xã Lương Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

Điện thoại: 02943.898559

Email:

Mã số thuế: 2100647718

Đại diện: CHAO LI TZU

Chức vụ: Giám Đốc

BÊN B: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TP.HCM

Địa chỉ: 42-44 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM.

Điện thoại: 028. 3820 8666 - 028. 3820 6550

Fax: 028. 3820 2769

Mã số thuế: 0300438813

Đại diện: Ông TRẦN VĂN QUÂN

Chức vụ: Phó Giám Đốc

(Căn cứ Giấy ủy quyền số 347/GUQ-MTĐT ngày 01 tháng 08 năm 2022 của Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị TP.HCM)

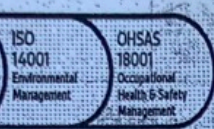
Đồng ý ký kết hợp đồng dịch vụ với các điều khoản sau :

ĐIỀU 1. NỘI DUNG DỊCH VỤ

Bên B nhận thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại (sau đây được viết tắt là "CTNH") cho Bên A

1.1. Thời gian, địa điểm thu gom chất thải nguy hại:

- Tần suất thu gom: 01 lần/01 năm (bên A báo trước cho bên B 01 tuần)



CTNH-TV/HKN

- Địa điểm thu gom chất thải nguy hại: Ấp Sam Bua, Xã Lương Hòa, Huyện Châu Thành, T.Trà Vinh

- Liên hệ:

Người liên hệ bên A: Chị Tuyên – 0978 245 021

Người liên hệ bên B:

Đơn vị liên kết vận chuyển: CTY TNHH MTV TM DV MT HUYNH KIM NHẬT

Địa chỉ: 99A, Đường số 6, Khu Phố 4, P.Tam Phú, TP.Thủ Đức, TP.HCM

- Bộ phận thu gom (Ms Giang : 0933.732.448)
- Bộ phận chứng từ (Ms Ngọc : 0933.802.449 ; ngọc.huynhkimnhat@gmail.com)
- Bộ phận hợp đồng (Ms Điệp : 0901.462.036 ; diep.huynhkimnhat@gmail.com)
- Bộ phận kế toán (Ms Thọ : 0899.462.979 ; tho.huynhkimnhat@gmail.com)

1.2. Phương tiện vận chuyển và địa điểm xử lý

- Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại:

STT	Loại xe	Biển kiểm soát	Tình trạng
01	Xe tải Hoàng Trà	54Z-9513	Hoạt động bình thường
02	Xe tải VinaXuki	51C-13093	Hoạt động bình thường
03	Xe tải Hyundai	51C-47868	Hoạt động bình thường

- Địa điểm xử lý: Nhà máy xử lý CTNH tại Đồng Thạnh hoặc nhà máy Bình Hưng Hòa.

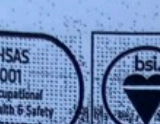
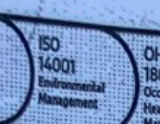
ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1. Danh sách các loại CTNH cần xử lý và đơn giá

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Đơn vị tính	Đơn giá phát sinh (nếu có) (VNĐ/Kg)
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	16 01 06	Kg	35.000
2	Hộp mực in thải	Rắn	08 02 04	Kg	15.000
3	Dầu nhớt thải	Lỏng	17 02 03	Kg	15.000
4	Giẻ lau nhiễm TPNH	Rắn	18 02 01	Kg	15.000

Ghi chú:

- Giá trị dịch vụ chưa bao gồm thuế VAT. (Thuế VAT được áp dụng tại thời điểm xuất hóa đơn theo quy định của Nhà nước có hiệu lực hiện hành)
- Danh mục chất thải trên cũng là danh mục chất thải Bên B vận chuyển và xử lý Bên A.
- Điều kiện lưu chứa nêu trên để bàn giao khi vận chuyển, chủ nguồn thải cần trang bị kho lưu chứa và thiết bị lưu chứa theo đúng quy định pháp luật trong thời gian lưu trữ CTNH.



CTNH-T/ HKN

2.2. Giá trị hợp đồng khoán: 10.000.000 VNĐ (chưa bao gồm VAT)

Bảng chữ: Mười triệu đồng chẵn

Ghi chú:

- Nếu tổng khối lượng chất thải bàn giao trong một năm (01 lần gom) \leq 100 Kg (Trong đó bóng đèn \leq 10 Kg, các chất khác \leq 90 Kg) thì sẽ được vận chuyển và xử lý với giá khoán như trên.
- **Trường hợp phát sinh:** Nếu khối lượng chất thải bàn giao bóng đèn $>$ 10 Kg, các chất khác $>$ 90 Kg thì chi phí xử lý chất thải phát sinh thêm được tính theo đơn giá cụ thể như đơn giá mục 2.1 bằng công thức sau:

$$\text{Chi phí xử lý chất thải phát sinh} = \text{Khối lượng CTNH (theo mã)} \times \text{đơn giá}$$

- Chi phí vận chuyển phát sinh từ chuyển từ 02 trở đi (nếu có): 2.000.000 VNĐ/chuyến (chưa bao gồm VAT)

2.3. Phương thức nghiệm thu, thanh toán:

Bên A thanh toán 100% giá trị khoán của hợp đồng và thuế giá trị gia tăng VAT với số tiền là: **10.800.000 VNĐ** trong vòng 45 ngày sau khi ký hợp đồng.

Hóa đơn tài chính sẽ được bên B chuyển giao cho bên A trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên A thanh toán cho bên B.

Sau mỗi đợt chuyển giao CTNH, hai bên sẽ lập biên bản giao nhận xác nhận khối lượng đã chuyển giao và làm cơ sở tính toán chi phí vận chuyển và xử lý phát sinh (nếu có).

Chi phí xử lý phát sinh quy định ở điều 2.2 sẽ được thanh toán trong vòng **15 ngày** sau khi 2 bên ký biên bản xác nhận khối lượng phát sinh và Bên A nhận được **Hóa đơn tài chính** từ Bên B.

Chi phí vận chuyển phát sinh quy định ở điều 2.2 sẽ được thanh toán trong vòng **15 ngày** sau khi 2 bên ký biên bản xác nhận khối lượng phát sinh và Bên A nhận được **Hóa đơn tài chính** từ Bên B.

Phương thức thanh toán:

Bên A thanh toán cho Bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản số: **310 1000000 5651** – Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh.

Khi thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, Bên A chịu phí khi chuyển khoản và ghi đầy đủ nội dung chuyển khoản theo cú pháp như sau: "**Công Ty ... thanh toán Hợp đồng số ... (hoặc hóa đơn số) ... Về việc ...**

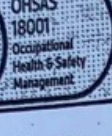
Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam đồng

ĐIỀU 3. TRÁCH NHIỆM HAI BÊN

Bên A

1. Phải cung cấp bản sao sổ chủ nguồn thải, chứng từ quản lý CTNH và/ hoặc các hồ sơ pháp lý có liên quan do Bên B yêu cầu.

0388
 CÔNG
 TÍNH
 T THÀNH
 TRƯỞNG
 THÀNH PH
 HỒ CHÍ M
 TP. HỒ C

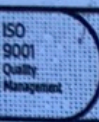


CTNH-TU/HKN

2. Nơi lưu giữ CTNH phải thuận tiện cho xe ra vào lấy, mỗi loại CTNH phải được lưu giữ vào phương tiện chứa CTNH riêng biệt bảo đảm không để rơi vãi, rò rỉ ra bên ngoài, có dán tên, mã số CTNH và không được để lẫn các CTNH khác ngoài danh mục hợp đồng. Bên A có trách nhiệm bảo quản thùng chứa CTNH thuê của Bên B (nếu có).
3. Khi chuyển giao CTNH phải đính kèm các chứng từ chuyên giao, chứng từ chuyên giao phải ghi rõ ràng đầy đủ thông tin có ký tên và đóng dấu Bên A. Xác nhận số lượng, khối lượng chất thải vận chuyển bằng cách ký vào chứng từ giao nhận CTNH và biên bản giao nhận của bên B.
4. Thông báo trước cho bên B trong trường hợp khối lượng CTNH tăng để bên B có kế hoạch điều động phương tiện thu gom. Chi phí vận chuyển phát sinh (nếu có) do bên A chịu.
5. Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật nếu để lẫn CTNH không có trong danh mục CTNH của hợp đồng đã ký.
6. Phải bàn giao đúng khối lượng và chủng loại CTNH theo biên bản thống nhất xác định khối lượng và chủng loại phát sinh tại chủ nguồn thải.
7. Bàn giao CTNH đúng thời hạn theo hợp đồng.
8. Cung cấp giấy ủy quyền trong trường hợp người ký hợp đồng không phải là người đại diện pháp luật của công ty.
9. Thanh toán chi phí thực hiện đúng thời hạn theo Điều 2.

Bên B

1. Ký vào chứng từ CTNH biên bản giao nhận trên mỗi chuyên.
2. Phải cung cấp cho Bên A các hồ sơ pháp lý có liên quan do Bên A yêu cầu.
3. Vận chuyển, xử lý CTNH cho Bên A theo danh mục, khối lượng, thời gian và địa điểm đã thỏa thuận trong nội dung hợp đồng.
4. Thu gom CTNH của bên A đã được chứa trong vật chứa chuyên dụng hoặc trong các bao chứa CTNH, sau đó vận chuyển đến nhà máy xử lý CTNH của bên B.
5. Đảm bảo thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH của bên A theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
6. Trong vòng 05 (năm) tuần sau khi nhận chất thải phải giao trả cho Bên A chứng từ CTNH đã xử lý. Nếu bên A vi phạm điều khoản thanh toán, hoặc gửi chứng từ trễ (chứng từ đã ký tên, đóng dấu) thì thời gian trả chứng từ sẽ cộng thêm tương ứng với thời gian bên A chậm thanh toán/ gửi chứng từ trễ.
7. Trong trường hợp xe hư hỏng, sẽ sắp xếp (bổ trí) thay thế phương tiện để thu gom CTNH trong thời gian sớm nhất (48 giờ).
8. Nếu không tiếp nhận chất thải theo như trong hợp đồng mà không thông báo trước cho Bên A thì Bên B sẽ hoàn trả lại 100% chi phí bên B đã nhận của bên A trước đó.
9. Từ chối vận chuyển hoặc có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu bên A giao CTNH không đúng theo nội dung hợp đồng.



10. Cung cấp giấy ủy quyền trong trường hợp người ký hợp đồng không phải là người đại diện pháp luật của công ty
11. Có quyền từ chối tiếp nhận vận chuyển nếu Bên A không thanh toán cho Bên B theo đúng thời gian hợp đồng theo Điều 2.

ĐIỀU 4. GIẢI QUYẾT CÁC TRƯỜNG HỢP PHÁT SINH

- 4.1. Đối với Bên A, trong trường hợp ngưng hoạt động hoặc lượng CTNH tăng quá nhiều, cần phải báo ngay cho bên B ngưng hoặc điều động thêm xe, thêm chuyên để giải quyết CTNH ngoài định kỳ đã được quy định ở Điều 1 (Báo trước 02 ngày về số Điện thoại: 0283 897 0681)
- 4.2. Đối với Bên B, trong trường hợp máy móc, phương tiện gặp sự cố bất thường, cần phải thông báo ngay cho bên A, và tìm biện pháp giải quyết kịp thời, không để CTNH ứ đọng làm ảnh hưởng vệ sinh, môi trường trong khu vực của bên A.

ĐIỀU 5. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

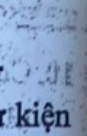
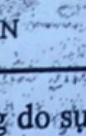
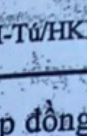
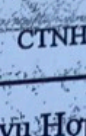
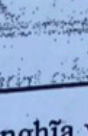
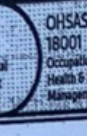
- 5.1. Hợp Đồng này có hiệu lực từ ngày ký 14/11/2022 đến ngày 14/11/2023.
- 5.2. Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trước thời hạn trong những trường hợp sau:
 - 5.2.1. Nếu các bên đồng ý chấm dứt bằng văn bản.
 - 5.2.2. Nếu bất cứ vi phạm trách nhiệm theo điều 3 không được khắc phục trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu khắc phục từ Bên không vi phạm.
 - 5.2.3. Bên A vi phạm điều khoản thanh toán theo Điều 2.
 - 5.2.4. Trong vòng 10 tháng liên tục nếu bên A không bàn giao CTNH cho bên B.
- 5.3. Trong trường hợp chấm dứt hợp đồng Bên không vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bằng cách gửi văn bản thông báo cho Bên vi phạm và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.
- 5.4. Bên B sẽ không hoàn trả số tiền bên A thanh toán trước (nếu có) nếu bên A vi phạm và hợp đồng chấm dứt trước thời hạn.
- 5.5. Trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, phải thông báo cho bên kia biết trước 01 (một) tháng.

ĐIỀU 6. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 6.1. Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết.
- 6.2. Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp sẽ được thông qua hòa giải, trọng tài hoặc tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật nước CHXHCN Việt Nam.

ĐIỀU 7. BẤT KHẢ KHÁNG

- 7.1. Bất khả kháng là những sự kiện khách quan nằm ngoài sự kiểm soát của các bên bao gồm nhưng không giới hạn ở: động đất, bão, lũ lụt, gió lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hay đe dọa chiến tranh... hoặc các thảm họa khác không thể lường trước được; hoặc sự thay đổi của luật pháp bởi chính quyền Việt Nam.



CTNH-TW/HKN

- 7.2. Khi một bên không thể thực hiện tất cả hay một phần của nghĩa vụ Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng gây ra một cách trực tiếp, Bên này sẽ không được xem là vi phạm Hợp đồng nếu đáp ứng được tất cả những điều kiện sau:
- 7.3. Bất khả kháng là nguyên nhân trực tiếp của sự gián đoạn hoặc trì hoãn việc thực hiện nghĩa vụ; và
- 7.4. Bên bị gặp phải sự kiện bất khả kháng đã nỗ lực để thực hiện nghĩa vụ của mình và giảm thiểu thiệt hại gây ra cho Bên kia bởi sự kiện bất khả kháng; và
- 7.5. Tại thời điểm xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên gặp phải sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay cho bên kia cũng như cung cấp văn bản thông báo và giải thích về lý do gây ra sự gián đoạn hoặc trì hoãn thực hiện nghĩa vụ.

ĐIỀU 8. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 8.1. Hai bên cùng đồng ý thực hiện đúng và đủ các điều khoản của Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có khó khăn trở ngại phát sinh, hai bên sẽ cùng nhau giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần hợp tác và 2 bên cùng có lợi.
- 8.2. Hợp đồng này tự thanh lý khi không còn bất kì tồn đọng, vướng mắc nào và hết thời hạn hiệu lực hợp đồng theo điều 5.
- 8.3. Bên A tuyệt đối không được sử dụng hợp đồng này để ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH với các chủ nguồn thải, chủ vận chuyển và chủ xử lý khác.
- 8.4. Hợp đồng được lập thành 06 bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bản và bên B giữ 04 bản.
- 8.5. Hợp đồng này chỉ có giá trị khi có đầy đủ các chữ ký, con dấu của hai Bên.

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC



CHAU LITZU

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHÓ GIÁM ĐỐC



TRẦN VĂN QUÂN

HỢP ĐỒNG XỬ LÝ / CHUYỂN GIAO CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG



- Căn cứ bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành.

- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay ngày 20 tháng 09 năm 2023

Chúng tôi gồm có:

1. **Bên bán hàng (gọi tắt là bên A): CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TONSUN**

Địa chỉ: ấp Sam Bua, xã Lương Hòa. Huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh.

Đại diện: CHAO LI TZU - Sinh năm: 1958

Số HC: 303546839, cấp ngày: 22/08/2011, Nơi cấp: Bộ ngoại giao

Quốc tịch: Đài loan, Trung quốc.

2. **Bên mua hàng (gọi tắt là bên B): CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HẢI YẾN**

Đại diện: NGUYỄN VĂN SỨC, Sinh năm: 1971

Số CMND: 024434833, Cấp ngày: 03/11/2005, Nơi cấp: Công an Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 81/26, Đường Tân Thới Nhất, Khu Phố 6, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12,

Tp. Hồ Chí Minh

* Sau khi bàn bạc và thỏa thuận hai bên đồng ý ký kết hợp đồng với những điều khoản sau:

NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

- Bên A đồng ý chuyển giao cho bên B toàn bộ các phế liệu tồn trong kho.

- Giá cả: theo thỏa thuận giữa hai bên

- Hình thức thanh toán: bằng tiền mặt

- Thời hạn hợp đồng: 20/09/2023 đến 20/09/2024

TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN:

* Trách nhiệm của bên A:

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho bên B thực hiện hợp đồng đã ký.

- Có quyền chấm dứt hợp đồng nếu bên B không thực hiện thanh toán

đúng theo hợp đồng đã ký.

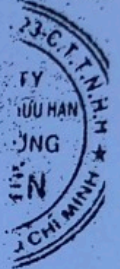
- Ưu tiên cho B được tiếp tục ký hợp đồng khi hết hạn hợp đồng cũ.

* Trách nhiệm của bên B:

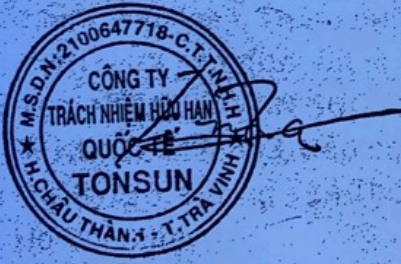
- Phải có trách nhiệm thu đơn toàn bộ phế liệu tồn trong kho.
- Phải thanh toán tiền mua hàng đúng theo thỏa thuận giữa hai bên.

ĐIỀU KHOẢN CHUNG:

- Nếu bên B muốn ngưng hợp đồng thì phải báo trước cho bên A biết trước 1 tháng và ngược lại.
- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ những khoản đã được ký kết. Nếu cần bổ sung sửa đổi nội dung các điều khoản của hợp đồng thì hai bên thông báo cho nhau cùng bàn bạc giải quyết.
- Nếu có tranh chấp hợp đồng thì hai bên phải thương lượng để giải quyết.
- Hợp đồng này được lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản và có giá trị như nhau. Hai bên cùng đọc lại để hiểu rõ và đồng ý ký tên.
- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.



ĐẠI DIỆN BÊN A



Chao Li Tzu

ĐẠI DIỆN BÊN B



Nguyễn Văn Đức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THU GOM VÀ BỐC TẢI RÁC
Số: 70/2023/HĐTĐ-HTX

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ nhu cầu thu gom và bốc tải để đảm bảo vệ sinh môi trường;

Hôm nay, ngày 30 tháng 12 năm 2022, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TONSUN

- Đại diện là Bà: **Chao Li Tzu;** Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: ấp Sâm Bua, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- Điện thoại: 02943 898 559
- MST: 2100647718

BÊN B: HTX XÂY DỰNG - MÔI TRƯỜNG TRÀ VINH

- Đại diện là Bà: **Huỳnh Thị Tuyết** Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: 9/91B Phạm Ngũ Lão, Khóm 4, Phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
- Điện thoại: 02943 853123; 0963177188
- Tài khoản: 9101110047979, mở tại ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Trà Vinh.
- Mã số thuế: 2100570945

Hai bên thỏa thuận và thống nhất ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều I. Nội dung công việc:

Bên A đồng ý giao cho bên B thu gom và bốc tải rác thải trong thùng tại khu vực (địa chỉ) bên A. Với số lượng 07 thùng rác công cộng.

Điều II: Trách nhiệm, quyền hạn, quyền lợi của mỗi bên:

1. Trách nhiệm bên A:

- Bên A không để thùng rác ở lề đường, làm cản trở lối đi khi phương tiện bên B đến lấy rác. Bên A có trách nhiệm kéo thùng rác ra ngoài để cho bên B

bốc rác lên xe. Rác thải trong sinh hoạt có góc động vật phải cho vào túi nylon cột kín, cho vào thùng rác chung.

- Tuyệt đối, không đưa chất thải độc hại lẫn vào trong rác sinh hoạt. Trường hợp nếu ngành chức năng kiểm tra phát hiện rác trên xe có lẫn chất độc hại thì bên A sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Trách nhiệm của bên B:

- Thực hiện thu gom và bốc tải rác công cộng đặt tại công ty bên A thuộc: ấp Sâm Bua, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đạt theo yêu cầu bên A.

- Tổ chức thu gom tại khu vực 03 lần/tuần.

Điều III: Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán:

- Giá trị hợp đồng: 2.300.000 đồng/tháng

(Bằng chữ: Hai triệu ba trăm nghìn đồng.)

- Phương thức thanh toán:

Bên A thanh toán cho bên B vào ngày 05 - 10 tây hàng tháng bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt.

Điều IV: Thời gian thực hiện hợp đồng:

Thời gian thực hiện hợp đồng là 12 tháng, bắt đầu thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Điều V: Điều khoản bổ sung:

- Nếu lượng rác vượt quá số lượng mà 02 bên đã ký hợp đồng, thì bên A phải thỏa thuận điều chỉnh giá thu gom rác cho phù hợp. Nếu không bên B sẽ không bốc tải số rác vượt quá số lượng mà 02 bên ghi trong hợp đồng.

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu có trở ngại, vướng mắc, thì 02 bên phải thông báo cho nhau biết trước ít nhất 10 ngày bằng văn bản, để cùng nhau thỏa thuận giải quyết.

Điều VI: Điều khoản chung:

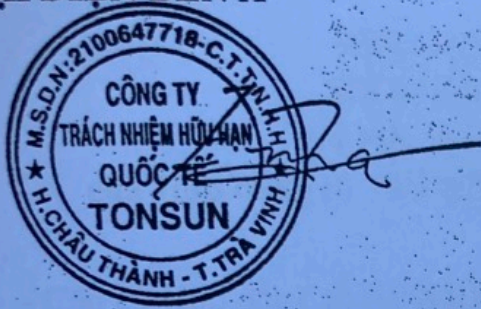
- Cùng nhau đồng trách nhiệm trong việc xây dựng môi trường sạch - đẹp - văn minh.

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều, khoản đã ghi trong hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Hết hạn hợp đồng, nếu hai bên không tiếp tục gia hạn thì hợp đồng đương nhiên được thanh lý vào ngày 31/12/2023.

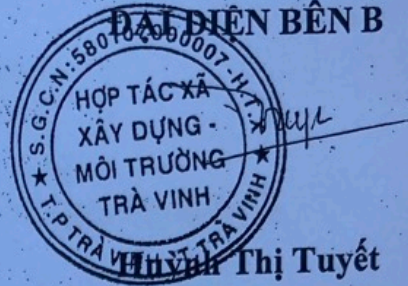
- Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Chao Li Tzu

ĐẠI DIỆN BÊN B



Thị Tuyết

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG
Số: 04/2023/PLHD-HTX
Về việc điều chỉnh nội dung
của Hợp đồng số 70/2023/HĐTG-HTX ngày 30/12/2022

- Căn cứ Hợp đồng số 70/2023/HĐTG-HTX ngày 30/12/2022 được ký kết giữa Hợp tác xã Xây dựng - Môi trường Trà Vinh với Công ty TNHH Quốc tế Tonsun;

Hôm nay, ngày 01 tháng 02 năm 2023, tại Công ty TNHH Quốc tế Tonsun các bên gồm có:

BÊN A: CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TONSUN

- Đại diện là Bà: **Chao Li Tzu**; Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: ấp Sâm Bua, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- Điện thoại: 02943 898 559
- MST: 2100647718

BÊN B: HTX XÂY DỰNG - MÔI TRƯỜNG TRÀ VINH

- Đại diện là Bà: **Dương Út Hiền**; Chức vụ: **Phó Giám đốc**
- Địa chỉ: 9/91B Phạm Ngũ Lão, Khóm 4, Phường 1, Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
- Điện thoại: 02943 853 123
- Tài khoản: 9101110047979, mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội - CN tỉnh Trà Vinh.
- Mã số thuế: 2100570945

Hai bên thỏa thuận ký kết phụ lục hợp đồng điều chỉnh nội dung của Hợp đồng số 70/2023/HĐTG-HTX ngày 30/12/2022 cụ thể như sau:

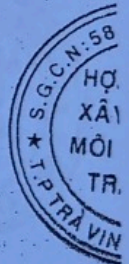
Điều 1. Điều chỉnh nội dung **Khoản 2, Điều II** của Hợp đồng 70/2023/HĐTG-HTX ngày 30/12/2023 như sau:

Điều II: Trách nhiệm, quyền hạn, quyền lợi của mỗi bên:

2. Trách nhiệm của bên B:

- Thực hiện thu gom và bốc tải rác công cộng đặt tại công ty bên A thuộc: ấp Sâm Bua, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đạt theo yêu cầu bên A.

- Tổ chức thu gom tại khu vực 03 lần/tuần.



Nay điều chỉnh lại:

Điều II: Trách nhiệm, quyền hạn, quyền lợi của mỗi bên:

2. Trách nhiệm của Bên B:

- Thực hiện thu gom và bốc tải rác công cộng đặt tại:

+ Công ty TNHH Quốc tế Tonsun: ấp Sâm Bua, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Với số lượng 06 thùng rác loại 240 lít.

+ CN 3 - Công ty TNHH Quốc tế Tonsun: ấp Thanh Nguyên B, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Với số lượng 01 thùng rác loại 240 lít.

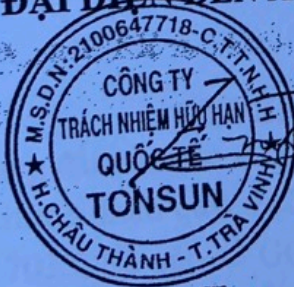
Lý do: Cập nhật lại địa điểm thu gom rác sinh hoạt.

Điều 2: Các điều khoản khác được ghi trong Hợp đồng 70/2023/HĐTG-HTX ngày 30/12/2022 không thay đổi trong Phụ lục 04/2023/PLHĐ-HTX này thì vẫn được giữ nguyên giá trị.

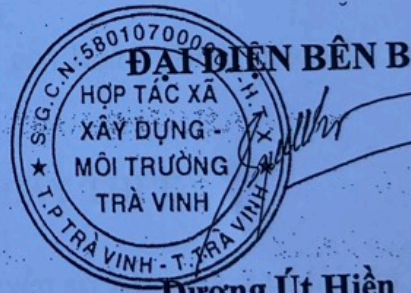
Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản ghi trong Phụ lục hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, hai bên cùng thảo luận để giải quyết.

Phụ lục hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để theo dõi và thực hiện.

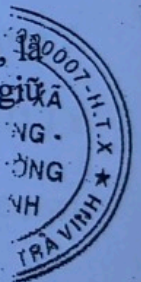
ĐẠI DIỆN BÊN A



Chao Li Tzu

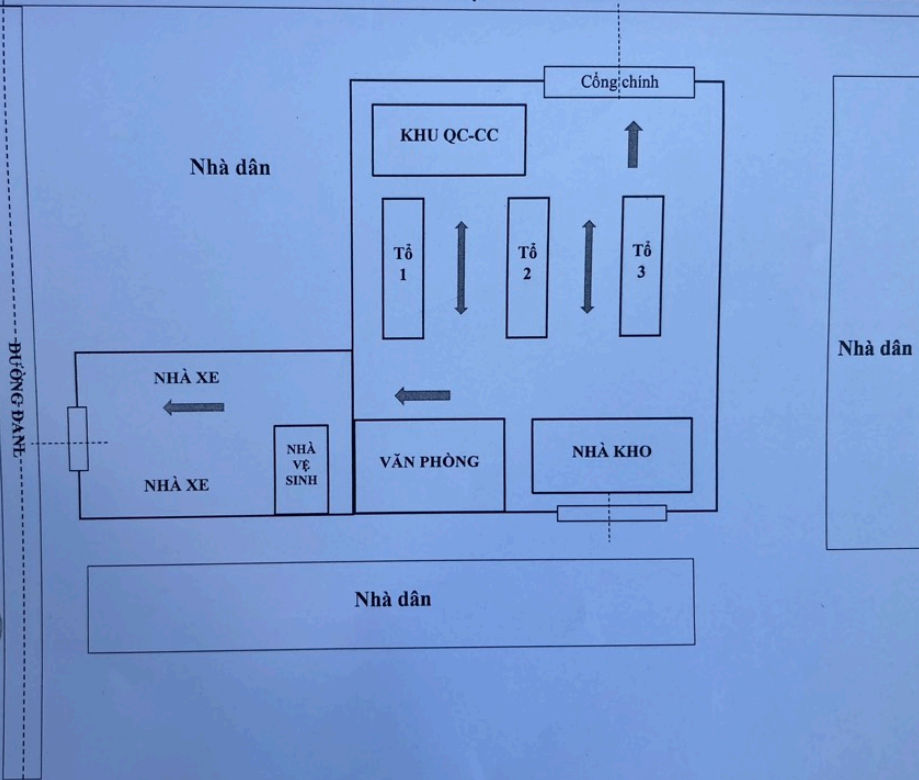


Đương Út Hiền



SƠ ĐỒ MẶT BẰNG TỔNG THỂ CỦA CƠ SỞ "CHI NHÁNH 3 - CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TONSUN "

QUỐC LỘ 54



AO SINH HỌC



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG SAO VIỆT
 Địa chỉ: 48/2A đường Bình Hòa 13, KP.Bình Đáng, P.Bình Hòa, TP.Thuận An, Bình Dương
 Điện thoại: 0274.366.2529 - Hotline: 0915.830.220 - 0917.370.458
 Website: www.moitruongsaoviet.vn



Số: 2309.17/KQTN-02 **PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** 22/09/2023

- 1 Địa điểm lấy mẫu : CHI NHÁNH 3 - CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TONSUN
 2 Địa chỉ : Ấp Thanh Nguyên B, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
 3 Ngày lấy mẫu : 17/09/2023
 4 Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, gió nhẹ
 5 Loại mẫu : Nước thải
 6 Ký hiệu và mô tả mẫu : 2309.17NT02: Nước thải sinh hoạt
 7 Phương pháp lấy mẫu và bảo quản mẫu : TCVN 6663-1:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu. Phần 1: Hướng dẫn lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu.
 TCVN 5999:1995 – Chất lượng nước. Lấy mẫu. Hướng dẫn lấy mẫu nước thải
 TCVN 6663-3:2016 – Chất lượng nước. Hướng dẫn bảo quản và xử lý mẫu.
 TCVN 8880:2011 – Chất lượng nước. Lấy mẫu để phân tích vi sinh vật.

8 Kết quả đo đạc, phân tích :

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/ BTNMT, Cột B	Phương pháp đo đạc, phân tích
			2309.17NT02		
1.	pH ⁽¹⁾	-	6,78	5 - 9	TCVN 6492:2011
2.	TSS ⁽¹⁾	mg/L	31	100	TCVN 6625:2000
3.	BOD ₅ ⁽¹⁾	mg/L	19	50	TCVN 6001-1:2008
4.	TDS ⁽¹⁾	mg/L	411	1.000	HDCV.01
5.	Amoni (NH ₄ ⁺ N) ⁽¹⁾	mg/L	12,1	10	TCVN 6179 - 1:1996
6.	Nitrat (NO ₃ ⁻ N) ⁽¹⁾	mg/L	4,56	50	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017
7.	Phosphat (PO ₄ ³⁻ P) ⁽¹⁾	mg/L	3,01	10	SMEWW 4500-P.D:2017
8.	Sulfua (S ²⁻) ⁽¹⁾	mg/L	0,65	4	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2017
9.	Dầu mỡ động thực vật ⁽¹⁾	mg/L	KPH MDL=0,3	20	SMEWW 5520B&F:2017
10.	Chất hoạt động bề mặt ⁽²⁾	mg/L	KPH MDL=0,03	10	SMEWW 5540 B&D:2017
11.	Tổng Coliform ⁽¹⁾	MPN /100mL	6,4 x10 ⁴	5.000	TCVN 6187-2:1996

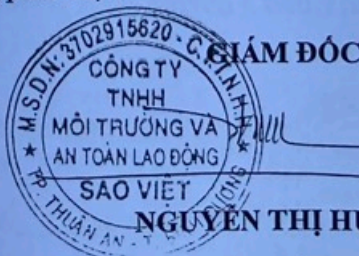
Ghi chú: Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử và tại thời điểm đo;

- ⁽¹⁾ Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;
- ⁽²⁾ Thông số sử dụng nhà thầu phụ Vimcerts 117;
- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về nước thải sinh hoạt.
- KPH: Không phát hiện MDL: Ngưỡng phát hiện

PHÒNG THỬ NGHIỆM

(Signature)

HOÀNG ANH TRÚC ĐOÀN



NGUYỄN THỊ HUYỀN

Sự hài lòng của bạn - Uy tín của chúng tôi



Số: 2309.17/KQTN-02

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM 22/09/2023

1. Địa điểm lấy mẫu : CHI NHÁNH 3 - CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TONSUN
2. Địa chỉ : Ấp Thanh Nguyên B, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
3. Ngày lấy mẫu : 17/09/2023
4. Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, gió nhẹ
5. Loại mẫu : Không khí xung quanh
6. Kết quả đo đạc, phân tích :

Vị trí đo	Tiếng ồn ⁽¹⁾ (dBA)	Bụi ⁽¹⁾ (mg/m ³)	SO ₂ ⁽¹⁾ (mg/m ³)	CO ⁽¹⁾ (mg/m ³)
Không khí xung quanh trước cổng Công ty	58,9	0,19	0,056	5,33
QCVN 26:2010/BTNMT	≤ 70	-	-	-
QCVN 05: 2023/BTNMT	-	≤ 0,3	≤ 0,35	≤ 30
Phương pháp đo đạc, lấy mẫu, phân tích	TCVN 7878-2:2010	TCVN 5067:1995	TCVN 5971:1995	HD.CV.03

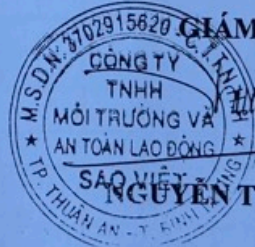
Ghi chú: Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử và tại thời điểm đo;

- ⁽¹⁾ Thông số được Bộ Tài nguyên và môi trường công nhận;
- QCVN 26 : 2010/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn
- QCVN 05 : 2023/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh

PHÒNG THỬ NGHIỆM

[Handwritten Signature]

HOÀNG ANH TRÚC ĐOÀN



GIÁM ĐỐC

CÔNG TY
 TNHH
 MÔI TRƯỜNG VÀ
 AN TOÀN LAO ĐỘNG
 SAO VIỆT
 NGUYỄN THỊ HUYỀN